

Trong số này

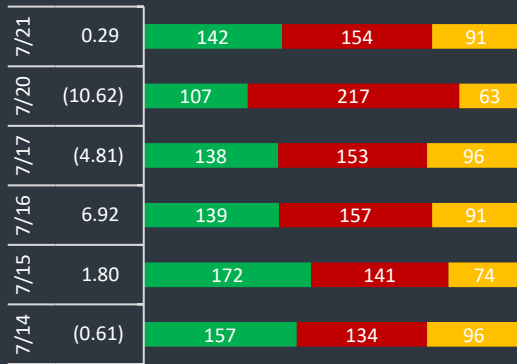
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



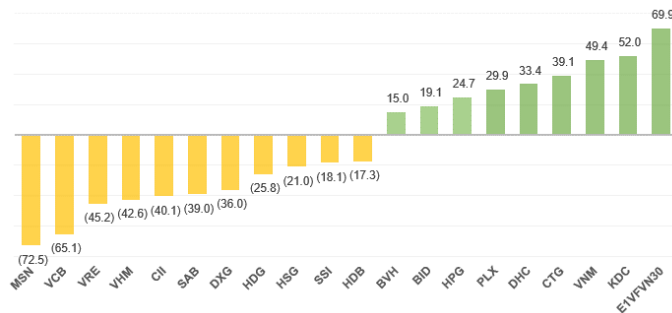
■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

KDC	24.7
STB	19.1
TCH	10.9
NVL	9.5
PC1	5.9
SHS	5.1
CTD	4.3
GEX	4.2
LIX	4.0
PHR	4.0
SAB	3.8
POW	(22.4)
VRE	(33.7)
MBB	(34.4)
MSN	(57.5)
SSI	(62.1)
VNM	(68.2)
DXG	(69.6)
HPG	(132.5)
VHM	(154.6)

Thị trường đã giảm dần áp lực so với phiên đầu tuần. Khá lạ là nhà đầu tư ăn mừng thị trường chứng khoán VN kỷ niệm 20 năm thành lập trong tâm trạng hoài nghi và thận trọng. Thanh khoản chung của thị trường giảm khoảng 20% so với trung bình. HPG, DBC, HSG, GEX vẫn là nhóm cổ phiếu quen thuộc có giao dịch nhiều nhất nhưng bản thân cũng đã giao dịch kém hơn những phiên trước đó. Việc khối ngoại bán ròng mạnh trong hai ngày gần nhất cũng làm tâm lý thận trọng gia tăng đặc biệt là khối ngoại bán nhiều cổ phiếu lớn như VHM(-154.6 tỷ), HPG(-132.5 tỷ), DXG(-69.6 tỷ), VNM(-68.2 tỷ). Trong khi phía mua ròng lại khá ít và chỉ tập trung ở vài cổ phiếu như KDC, STB, NVL.

Mua bán ròng 2 ngày đầu tuần của khối ngoại



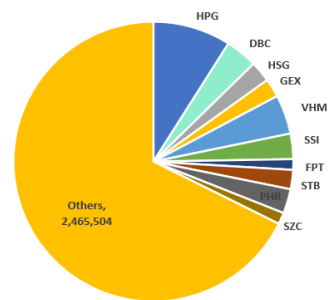
Trong ngày có hai doanh nghiệp lớn BĐS báo cáo kết quả kinh doanh. LDG đạt doanh thu thuần 393 tỷ đồng, cao gấp 9,5 lần cùng kỳ, lợi nhuận gộp gấp 8,6 lần lên mức 95 tỷ đồng. Tuy nhiên chi phí bán hàng cũng tăng tương ứng 70.6 tỷ đồng. Năm nay LDG không ghi nhận lợi nhuận tài chính và kết quả lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 1 tỷ đồng. Tính chung 6 tháng đầu năm LDG đạt doanh thu 459 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 2.4 tỷ, thấp hơn nhiều so với 198 tỷ cùng kỳ. Tập đoàn mẹ DXG sẽ thoái vốn LDG bán ra tổng cộng 63 triệu LDG và cộng thêm 25 triệu LDG từ công ty con DXG là Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Hà Thuận Hùng. Theo giá hiện tại tổng giá trị thoái vốn khoảng gần 600 tỷ đồng tương ứng phần vốn khoảng 37% tại LDG.

Vnindex 861.69

▲ +0.29 (+0.03%)



Top trading value (VND Bn)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
FPT	47.8	400	0.84
VJC	108.4	900	0.84
NVL	62.3	500	0.81
MBB	17.3	100	0.58
MWG	83.7	400	0.48
MCH	72.0	300	0.42
ACB	24.6	100	0.41
BCM	26.6	100	0.38
VRE	26.3	100	0.38
HPG	28.1	100	0.36
VCB	82.5	300	0.36
VNM	116.0	300	0.26
VPB	22.8	50	0.22
CTG	23.9	50	0.21
GAS	71.0	100	0.14
SHB	12.9	-	-
BID	40.8	-	-
VEA	45.1	-	-
VIC	90.2	-	-
TCB	20.5	-	-
EIB	17.3	(50)	(0.29)
ACV	58.2	(200)	(0.34)
SAB	190.3	(700)	(0.37)
HVN	25.9	(100)	(0.38)
POW	9.8	(40)	(0.41)
VHM	78.8	(400)	(0.51)
MSN	54.7	(300)	(0.55)
HDB	26.6	(200)	(0.75)
BVH	46.7	(400)	(0.85)
VGI	28.9	(300)	(1.03)
PLX	45.9	(500)	(1.08)
GVR	12.0	(150)	(1.24)
BSR	6.9	(100)	(1.43)

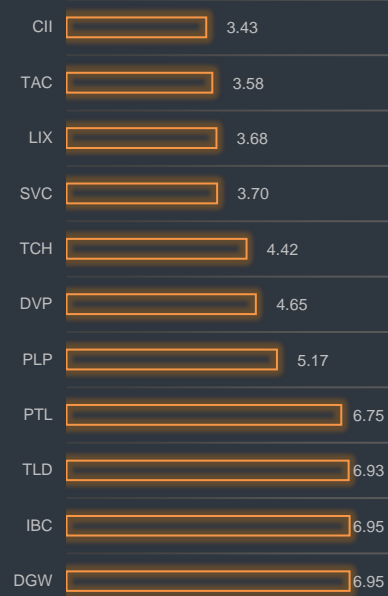
Cú tụt áp đầu tuần thật ra không quá đáng lo ngại. Vnindex có một vùng hỗ trợ 850 khá vững nhờ các đợt điều chỉnh thị trường thường bật lên trở lại sau khi chạm mốc này. Trạng thái thị trường trở nên trung tính và di chuyển đi ngang trong biên độ 850 – 880. Càng gần vùng hỗ trợ này thị trường càng có cơ hội phục hồi theo yếu tố kỹ thuật. Trong thời điểm các doanh nghiệp ra báo cáo liên tục cho đến tuần sau thì điểm số Vnindex sẽ không quá quan trọng vì sự phân hóa sẽ diễn ra rất mạnh giữa các nhóm cổ phiếu. Trong những ngày gần đây các nhóm cổ phiếu có tín hiệu hồi phục tăng trưởng kinh doanh đang đón nhận dòng tiền đầu tư gia tăng như HPG, DBC, GEX, GTN, DGW, PHR, STB, SZC. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng cơ hội tích lũy ở những phiên điều chỉnh.

Danh mục quan tâm:

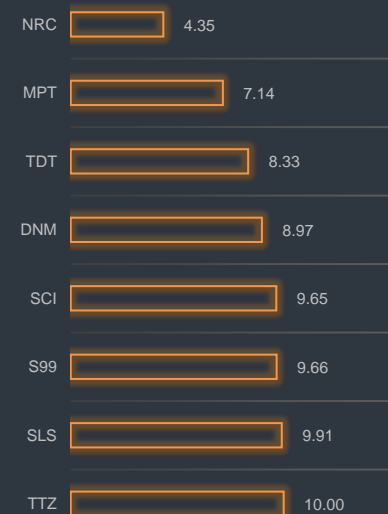
Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
DGW	43.9	3.70	33	45	Nắm giữ. Mục tiêu 50	33.0%
FPT	47.8	(1.50)	40	60	Nắm giữ. Mục tiêu 60	19.5%
FRT	24.8	2.10	20	30	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 30	24.0%
HPG	28.1	0.70	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 35	33.8%
MWG	83.7	1.00	62	100	Mua quanh 78 - 80. Mục tiêu 100	35.0%
PHR	54.8	3.40	38	65	Mua quanh 47-50. Mục tiêu 65	44.2%
STB	11.5	(0.40)	9	13	Mua quanh 11-11.3. Mục tiêu 13	27.8%
TLG	39.5	(0.10)	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 45	41.1%
TV2	72.2	(4.00)	65	90	Mua quanh 70. Mục tiêu 95	11.1%
VCB	82.5	(0.60)	60	95	Mua quanh 80-83. Mục tiêu 95	37.5%
VGC	20.1	(2.20)	17	27	Mua quanh 20. Mục tiêu 25	18.2%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



DBC - CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam - Công bố báo cáo tài chính quý II/2020 với doanh thu là 2.218,2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 401,4 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 38,6% và 5.252% so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 4.605 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 750,1 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 39,9% và 2.617,8% so với 6 tháng đầu năm 2019. Như vậy, sau 6 tháng đầu năm 2020, doanh nghiệp hoàn thành 164% kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

CTD - CTCP Xây dựng Coteccons - Công bố báo cáo tài chính quý II/2020 với doanh thu là 3.971,5 tỷ đồng, giảm 31,4%, trong khi lợi nhuận sau thuế là 158,4 tỷ đồng, tăng 27,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, mặc dù bị ảnh hưởng bởi tháng Tết và thực hiện giãn cách xã hội, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 7.525 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 281,9 tỷ đồng.

RAL - CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông - Công bố báo cáo tài chính quý II/2020 với doanh thu là 929,1 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 62,9 tỷ đồng, lần lượt tăng 16,8% và 41,7% so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, doanh nghiệp ghi nhận 2.036,2 tỷ đồng doanh thu và 138,3 tỷ đồng lợi nhuận, lần lượt tăng trưởng 12,9% và 43,5% so với 6 tháng đầu năm 2019.

LIX - CTCP Bột Giặt LIX - Công bố báo cáo tài chính quý II/2020 với doanh thu là 689,2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 47,96 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 10,6% và 6,3% so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 1.569,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 112 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 31,3% và 34% so với 6 tháng đầu năm 2019.

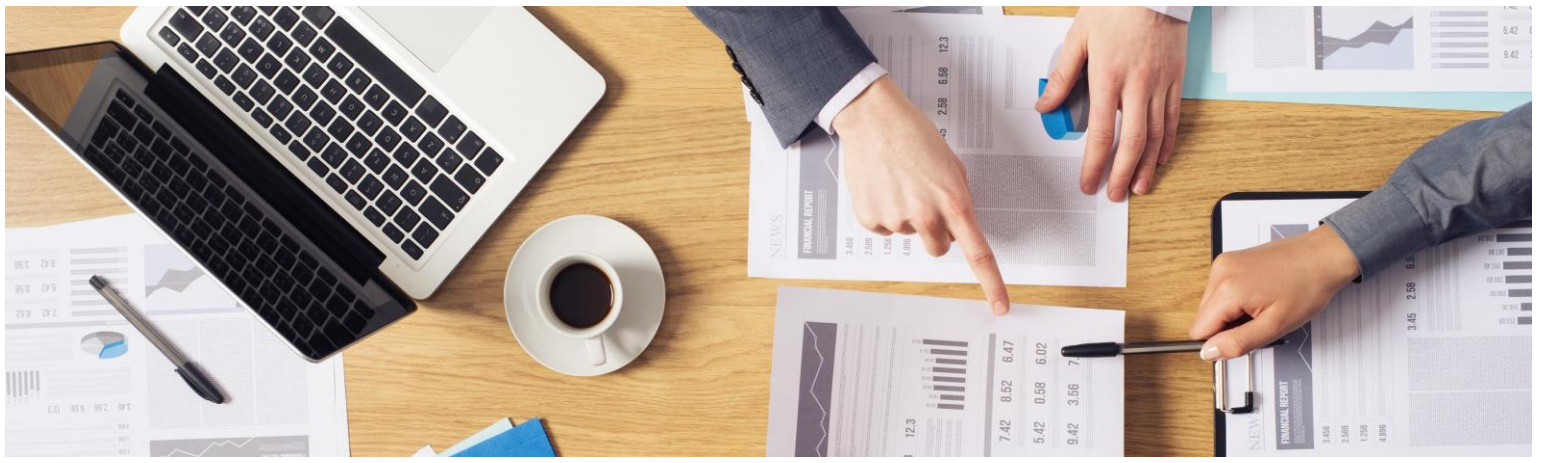
AST - CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco - Ngày 30/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 31/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/8/2020.

DGW - CTCP Thế Giới Số - Đã công bố kết quả kinh doanh quý II/2020 với doanh thu thuần đạt 2.583 tỷ đồng, tăng 29% và lợi nhuận sau thuế hơn 48 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, DGW đạt doanh thu thuần 4.894 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 93 tỷ đồng, tăng lần lượt 45% và 55% so với cùng kỳ.



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

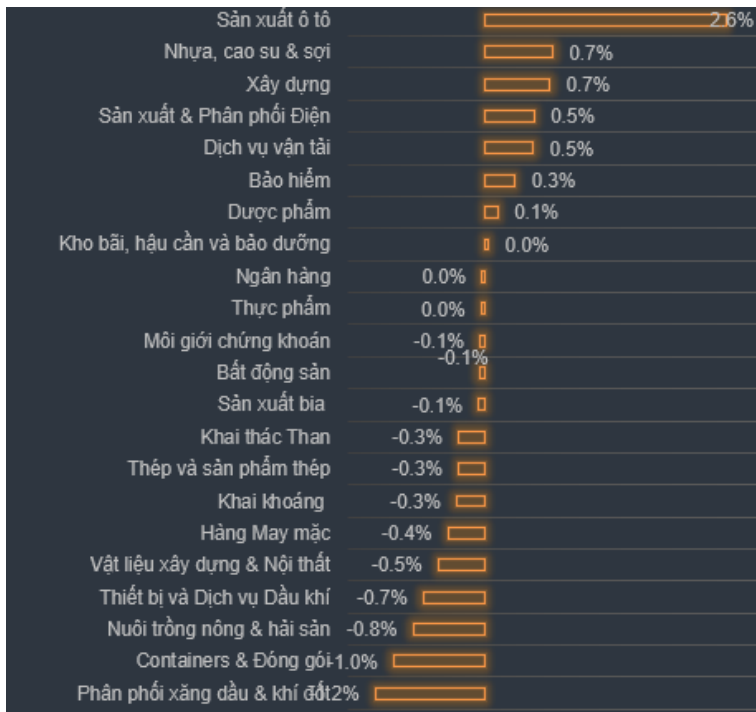
Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
CTI	14.2	0.71	(3.10)	0.70	(40.80)	787,941	30.1	16.4
DXG	10.2	(5.14)	(11.00)	31.00	(41.80)	4,088,365	30.1	8.7
IMP	46	0.00	(0.60)	22.40	(17.00)	60,842	33.9	57.5
ROS	2.9	(0.69)	(4.30)	0.00	(89.70)	20,937,216	34.6	9.3
HNG	14.1	2.92	(8.40)	15.60	(24.20)	646,897	36.6	19.1
HAG	4.5	2.29	(8.60)	75.30	(22.90)	6,376,991	37.1	17.1
MSN	54.7	(0.55)	(2.30)	11.60	(32.40)	1,367,516	37.6	16.6
NKG	7.1	(0.56)	(2.60)	60.70	(28.60)	2,180,492	37.7	17.0
SAS	25.1	0.40	0.80	22.30	(38.90)	11,495	38.3	46.2
ACV	58.2	(0.34)	(1.90)	37.90	(31.40)	307,432	39.3	51.3
LDG	5.9	(3.75)	(10.30)	42.20	(49.60)	4,381,012	40.0	16.3
SHB	12.9	0.00	(0.80)	164.30	(28.30)	5,115,541	40.2	46.7
GEG	19.7	(0.51)	(0.50)	2.90	(32.50)	476,110	41.0	21.8
KOS	30.8	(1.91)	(3.80)	19.40	(9.10)	502,346	41.5	26.1
STK	15.4	(3.45)	(5.20)	22.10	(24.00)	140,156	42.0	37.4
POW	9.8	(0.41)	(2.30)	38.50	(28.60)	4,310,037	42.4	11.1
SJS	21.8	1.40	(10.70)	53.50	(14.80)	209,508	42.5	8.4
HVN	25.9	(0.38)	(1.90)	45.50	(35.20)	939,166	42.7	12.5
AST	50.5	(0.20)	(1.00)	23.20	(43.80)	87,705	42.9	24.6
DRC	17.5	(2.24)	(3.10)	26.60	(29.80)	559,858	43.2	26.7
VCG	25.9	(0.38)	(3.70)	7.50	(10.40)	142,722	43.2	23.3
VGT	7.8	0.00	0.00	32.20	(17.90)	116,606	43.3	27.8
FLC	3.3	(0.30)	(3.80)	32.70	(35.50)	13,636,738	43.3	16.3



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	28.1	12,604,842	57.4	48.7	73.5%	-1.7%	16.2	28.6	3,031	9.3
NVL	62.3	1,075,796	60.8	29.5	22.2%	-3.4%	51	64.5	3,668	17.0
ACB	24.6	3,868,404	59.8	69.9	38.2%	-7.5%	17.8	26.6	4,164	5.9
FPT	47.8	1,528,671	52.6	21.5	38.6%	-8.3%	34.5	52.1	4,870	9.8
HDB	26.55	1,016,250	54	44.5	53.5%	-11.5%	17.3	30	3,781	7.0
VNM	116	1,051,161	53.5	59.6	40.4%	-11.9%	82.6	131.6	6,061	19.1
MCH	72	27,168	57.7	66.7	33.3%	-12.4%	54	82.2	5,730	12.6
VCB	82.5	850,309	47.4	31.5	44.2%	-12.7%	57.2	94.5	4,849	17.0
CTG	23.85	5,118,376	56.7	34.8	38.7%	-14.2%	17.2	27.8	2,510	9.5
VEA	45.1	206,069	59	62.6	61.1%	-15.5%	28	53.4	5,480	8.2
TCB	20.5	1,739,166	51.4	46.2	37.6%	-18.3%	14.9	25.1	2,987	6.9
VHM	78.8	2,330,736	52.4	27.9	43.8%	-20.8%	54.8	99.5	7,663	10.3
VPB	22.75	3,948,629	53	61.5	33.8%	-21.0%	17	28.8	3,747	6.1
VGI	28.9	584,531	53.4	58.7	52.1%	-23.3%	19	37.7	440	65.7
PLX	45.9	1,028,783	48.7	35.6	33.8%	-23.5%	34.3	60	997	46.0
BCM	26.6	32,270	53.6	46.7	65.2%	-23.8%	16.1	34.9	2,430	10.9
MBB	17.3	5,323,988	50.9	54.9	27.2%	-26.4%	13.6	23.5	3,432	5.0
BID	40.8	1,199,459	51.4	39	32.5%	-26.5%	30.8	55.5	2,181	18.7
VRE	26.3	2,786,525	47.2	28.9	48.6%	-26.7%	17.7	35.9	1,179	22.3
VJC	108.4	405,119	46.8	26	13.2%	-26.9%	95.8	148.2	7,860	13.8
GVR	11.95	1,662,049	48.5	30	44.0%	-28.0%	8.3	16.6	826	14.5
SHB	12.9	5,115,541	40.2	46.7	163.3%	-28.3%	4.9	18	2,014	6.4
VIC	90.2	426,704	43.9	15.5	26.2%	-28.5%	71.5	126.1	2,074	43.5
POW	9.82	4,310,037	42.4	11.1	38.3%	-28.8%	7.1	13.8	899	10.9
GAS	71	580,503	53.6	15.3	38.1%	-31.3%	51.4	103.4	5,869	12.1
ACV	58.2	307,432	39.3	51.3	37.9%	-31.4%	42.2	84.8	3,760	15.5
SAB	190.3	105,728	58.5	7	64.8%	-31.6%	115.5	278.2	7,068	26.9
BSR	6.9	4,326,631	46	41.1	43.8%	-32.4%	4.8	10.2	940	7.3
MSN	54.7	1,367,516	37.6	16.6	11.6%	-32.4%	49	80.9	3,952	13.8
MWG	83.7	918,943	49.9	48.1	42.1%	-34.6%	58.9	128	8,820	9.5
HVN	25.9	939,166	42.7	12.5	45.5%	-35.3%	17.8	40	(1,030)	(25.1)
BVH	46.7	801,575	43.4	25.8	44.6%	-40.7%	32.3	78.8	1,141	40.9

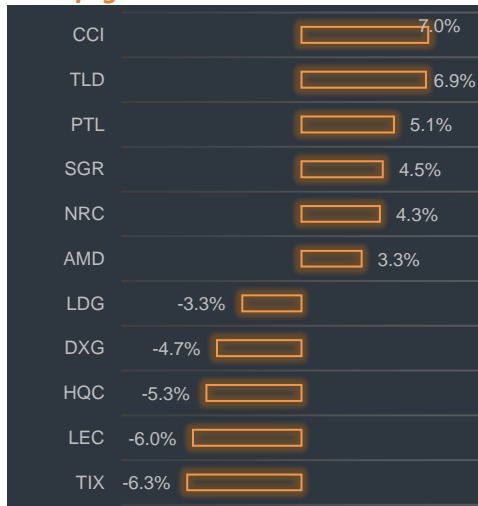
Tăng giảm ngành trong ngày



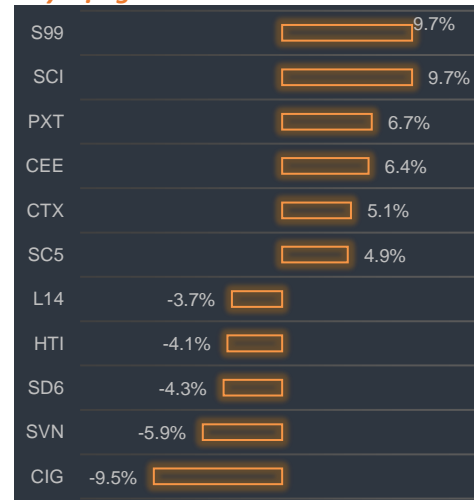
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	CCI, TLD, PTL
Xây dựng:	S99, SCI, PXT
Dầu khí:	SFC, PVD, PGC
Chứng khoán:	PSI, SBS, APS
Ngân hàng:	MBB, VPB, CTG

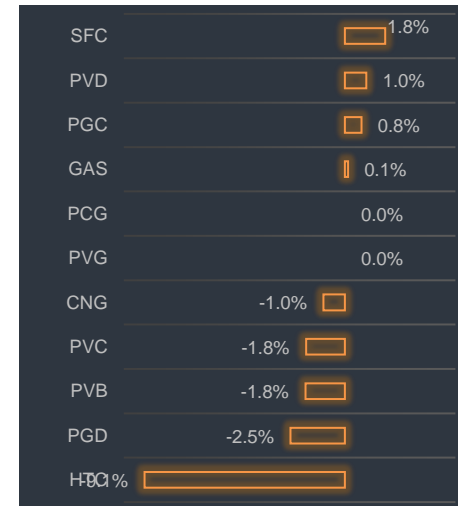
Bất động sản



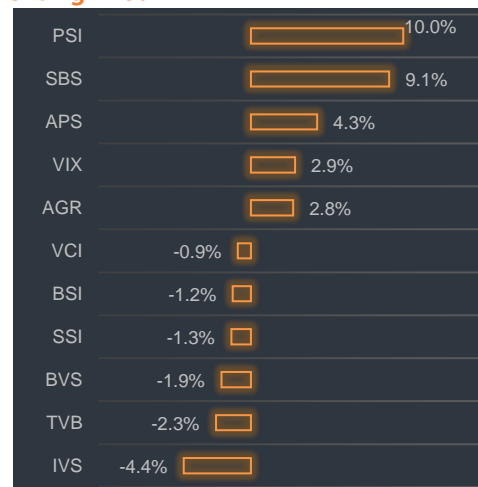
Xây dựng



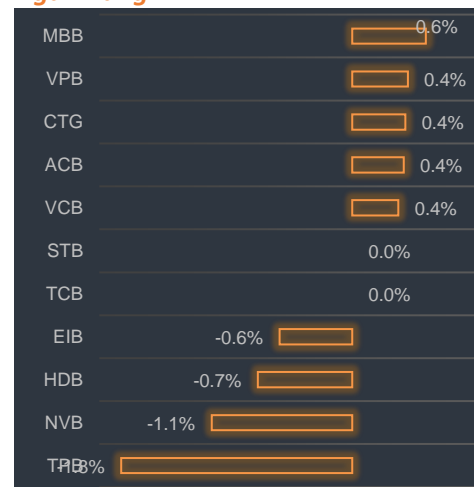
Dầu khí



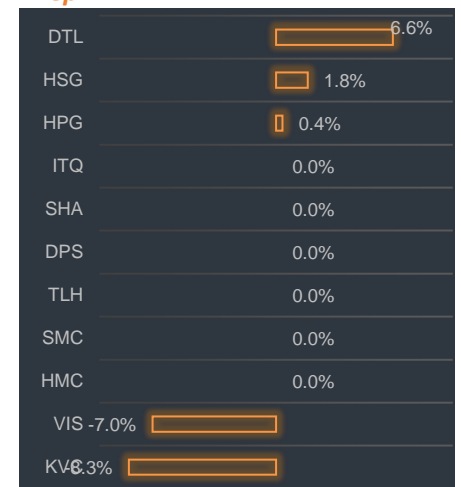
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931